|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: **103**/TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Quốc hội

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đầu tư công, Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Dự án) thuộc tiêu chí là dự án quan trọng quốc gia, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội; đồng thời thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Quốc hội theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Lâm nghiệp.

Căn cứ Tờ trình số 12074/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, Báo cáo kết quả thẩm định số 9170/BC-HĐTĐNN ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng thẩm định nhà nước về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án. Chính phủ đã lấy ý kiến và thống nhất trình Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội xem xét, thông qua chủ trương đầu tư Dự án[[1]](#footnote-1). Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương đầu tư Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025;

- Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận;

- Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án của Hội đồng thẩm định Nhà nước tại văn bản số 9170/BC-HĐTĐNN ngày 16 tháng 12 năm 2022;

- Nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn năm 2006 đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Kết luận số 82-KL/TU ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVIII) về đầu tư Dự án Đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng;

- Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thống nhất chủ trương thực hiện và cam kết phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương tham gia thực hiện dự án Đường liên vùng kết nối Khánh Hoà, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Nhóm dự án:** Dự án quan trọng quốc gia.

Dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 75,58 ha đất rừng, trong đó có 27,07 ha đất rừng phòng hộ đầu nguồn và 32,88 ha đất rừng đặc dụng (Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà); tổng diện tích của cả 02 loại đất rừng phòng hộ đầu nguồn và đất khu bảo tồn thiên nhiên cần chuyển mục đích sử dụng của Dự án là 59,95 ha (>50 ha). Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Lâm nghiệp và Điều 7 Luật Đầu tư công, Dự án thuộc tiêu chí là dự án quan trọng quốc gia.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư Dự án:** Quốc hội.

**4. Cơ quan chủ quản đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**5. Sự cần thiết đầu tư của Dự án**

Dự án cần thiết đầu tư vì các lý do sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó Dự án được xác định là một trong những dự án quan trọng cần tập trung nguồn lực để nghiên cứu thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội;

- Phát triển mạng lưới giao thông của vùng núi phía Tây tỉnh Khánh Hòa theo định hướng quy hoạch giao thông vận tải của Tỉnh (tuyến đường được đầu tư sẽ phá thế độc đạo của tuyến đường ĐT656 kết nối lên huyện miền núi Khánh Sơn và rút ngắn khoảng 15 km từ huyện Khánh Sơn về Tp Nha Trang, mở ra kết nối mới giữa huyện Khánh Sơn với huyện Khánh Vĩnh và các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của Tỉnh, giúp khơi thông liên kết vùng với các huyện miền núi của các tỉnh Ninh Thuận, Lâm Đồng);

- Việc đầu tư Dự án sẽ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế huyện Khánh Sơn và các vùng phụ cận; tạo tiền đề kêu gọi đầu tư; phát triển du lịch; tăng cường an ninh quốc phòng, tạo điều kiện cơ động trong các tình huống cấp thiết...

**6. Mục tiêu của dự án**

- Hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối 02 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh theo quy hoạch hệ thống giao thông của tỉnh Khánh Hòa. Xóa bỏ tính độc đạo về kết nối giao thông đường bộ đến trung tâm huyện miền núi Khánh Sơn.

- Tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội 02 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tăng khả năng kết nối giao thông, vận chuyển hàng hóa liên vùng với tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Lâm Đồng. Phát triển du lịch, giao lưu văn hóa, phát triển các ngành kinh tế nông nghiệp thế mạnh của khu vực; phục vụ hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ, quản lý khai thác rừng.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh trong khu vực, tuyến đường dự án hoàn thành kết nối với hệ thống đường tỉnh lộ, đường huyện, đường Quốc lộ trong khu vực, tạo thành mạng lưới giao thông cơ động thông suốt trong mọi tình huống để bảo vệ an ninh, quốc phòng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối, phát triển các huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh thành các tiểu đô thị sinh thái núi rừng của Tỉnh, cụ thể hóa mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa đã được xác định tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ.

**7. Sơ bộ về phạm vi, quy mô đầu tư**

***a) Phạm vi đầu tư***

Dự án được thực hiện trên địa bàn 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, trong đó:

- Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 27C tại km 16+900 (cách sông Cầu 250m về phía đông) thuộc địa phận xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh.

- Điểm cuối: Tại ranh giới giữa tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trên đường tỉnh ĐT.656/Km55+900 vào địa phận xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

***b) Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật***

- Đầu tư 56,9 km đường cấp III miền núi, tốc độ thiết kế Vtk=60km/h, đoạn qua địa hình khó khăn châm chước tốc độ thiết kế Vtk=40km/h; 2 làn xe không có dải phân cách giữa, tổng chiều rộng nền Bn=9m, mặt đường rộng 2x3m=6m, lề đường 2 bên x1,5m=3m (gia cố tối thiểu 1mx2 bên=2m).

- Tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Áp dụng vận tốc thiết kế Vtk =60Km/h đối với các đoạn:

. Đoạn đầu tuyến dài 12km gồm: đoạn nâng cấp mở rộng đường hiện trạng (đường tỉnh ĐT.653D, ĐT.654C) (từ QL27C đến Km7+790) dài 7,79km; và mở mới từ Km7+790 đến Km 12+000 dài 4,21km.

. Đoạn cuối tuyến dài 14,65km gồm: Đoạn mở mới từ km42+250 đến km44+950 dài 2,7km và đoạn thiết kế nâng cấp mở rộng đường hiện trạng (đường tỉnh ĐT.656) từ Km44+950 đến cuối tuyến dài 11,95km.

+ Áp dụng vận tốc thiết kế Vtk =40Km/h đối với các đoạn đường đèo do đặc thù đường đèo địa hình khó khăn để hạn chế đào sâu, đắp cao, giảm tác động đến môi trường, giảm diện tích chiếm dụng đất rừng, lý trình từ Km12+000-Km42+250, chiều dài 30,25km.

**8. Phương án thiết kế sơ bộ**

***a) Hướng tuyến:*** Từ điểm đầu dự án tuyến đi về phía Nam Quốc lộ 27C, khi cắt qua sông Cầu tuyến đi về phía Tây – Tây Nam vào khu vực thác Yang Bay, sau đó tuyến đi chủ yếu theo hướng Nam vượt núi Hòn Bà (đi vào Phân khu phục hồi sinh thái, tránh Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà) đến đường tỉnh ĐT.656, từ đó tuyến bám theo ĐT.656 đi theo hướng Tây và kết thúc tại ranh giới với tỉnh Ninh Thuận.

***b) Mặt cắt dọc:*** Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật đường ô tô cấp III miền núi (cấp IV miền núi với các đoạn đèo), bảo đảm tần suất thiết kế và các vị trí khống chế cao độ.

***c) Mặt cắt ngang:***

***-*** Bề rộng nền đường 9,0m, phần mặt đường xe chạy (2 x 3,0m) = 6,0m, lề gia cố (2 x 1,0m) = 2,0m, lề đất (2 x 0,5m) = 1,0m.

- Công trình cầu: khổ cầu phù hợp với khổ đường.

***d) Nền đường, mặt đường:*** Nền đường đắp đất có độ chặt, khả năng chịu tải theo yêu cầu, bảo đảm độ ổn định, bền vững trong quá trình khai thác. Mặt đường bê tông nhựa, cường độ đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.

***đ) Giao cắt:*** Xây dựng các nút giao bằng đơn giản.

***e) Công trình phòng hộ và an toàn giao thông:*** Xây dựng, lắp đặt hệ thống tường phòng hộ, gia cố chống xói lở ta luy; hệ thống an toàn giao thông hộ lan tôn sóng, biển báo, vạch sơn... bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT và các quy định hiện hành.

***g) Công trình cầu:*** xây dựng cầu có kết cầu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

**9. Sơ bộ về phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư**

***a) Sơ bộ nhu cầu sử dụng đất***

* Tổng diện tích đất chiếm dụng sơ bộ khoảng 128,96 ha, trong đó: đất nông nghiệp 37,18 ha; đất ở khoảng 7,26 ha; đất rừng đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 75,58 ha (trong đó diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn 27,07 ha; rừng đặc dụng 32,88 ha; rừng sản xuất 15,63 ha); đất khác khoảng 8,95 ha.
* Số hộ bị ảnh hưởng khoảng 211 hộ, số hộ tái định cư khoảng 11 hộ.
* Diện tích chiếm dụng đất rừng cần chuyển đổi mục đích sử dụng với tổng diện tích khoảng 75,58 ha, trong đó: huyện Khánh Vĩnh khoảng 40,37 ha, huyện Khánh Sơn khoảng 35,21 ha.

***b) Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư:*** khoảng 101,97 tỷ đồng.

***c) Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư***

Công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư sẽ được tách thành dự án thành phần trong các bước tiếp theo để tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và ổn định cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất.

***d) Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng***

Vị trí rừng tại 64 lô, 35 khoảnh thuộc 17 tiểu khu tại 4 xã của 2 huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà; diện tích rừng cần chuyển đổi mục đích để thực hiện Dự án là 75,58 ha, gồm: 32,88 ha rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (thuộc Phân khu rừng phục hồi sinh thái của Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà); 27,07 ha rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, 15,38 ha rừng sản xuất (gồm: 14,13 ha rừng tự nhiên và 1,25 ha rừng trồng) và 0,25 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc là rừng sản xuất (chi tiết tại Tập V: Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, được trình kèm theo).

**10. Về hình thức đầu tư và phân chia dự án thành phần**

***a) Hình thức đầu tư:*** Đầu tư công.

***b) Phân chia dự án thành phần***

Dự án phân chia thành 02 dự án thành phần, gồm: (1) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư và (2) Dự án thành phần xây lắp.

**11. Sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn**

***a) Sơ bộ tổng mức đầu tư***

Sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 1.929,882 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 101,97 tỷ đồng;

- Chi phí xây dựng và thiết bị: 1.464,318 tỷ đồng;

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác: 95,181 tỷ đồng;

- Chi phí dự phòng: 249,52 tỷ đồng.

- Chi phí trồng rừng thay thế: 18,893 tỷ đồng.

***b) Nguồn vốn***

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu dự án có tính chất liên kết vùng: 1.000 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 930 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2021-2025: 121,994 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030: 808,006 tỷ đồng.

***c) Phương án huy động nguồn vốn và cân đối vốn***

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu dự án có tính chất liên kết vùng bố trí cho Dự án: 1.000 tỷ đồng.

Số vốn trên đã được dự kiến bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025- Phụ lục 2; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ; Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025).

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 930 tỷ đồng, tỉnh Khánh Hòa dự kiến bố trí từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của địa phương và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, cụ thể dự kiến như sau:

+ Giai đoạn 2021-2025: 121,994 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030: 808,006 tỷ đồng.

Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022, thống nhất chủ trương thực hiện Dự án và cam kết sử dụng 121,994 tỷ đồng từ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025 của địa phương và 808,006 tỷ đồng từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Dự án; và cam kết trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp Dự án có phát sinh tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư được Quốc hội phê duyệt, Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí phần tăng thêm để hoàn thành Dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng đề ra.

**12. Dự kiến tiến độ và thời gian thực hiện dự án**

- Chuẩn bị dự án: năm 2022 - 2024;

- Thực hiện công tác GPMB: 2023-2024;

- Thi công xây dựng: 2024- 2027.

**13. Phân chia dự án thành phần**

Dự án phân chia thành 02 dự án thành phần gồm:

(1) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

(2) Dự án thành phần xây lắp.

**14. Tổ chức thực hiện:** theo cơ chế Dự án được áp dụng và quy định pháp luật có liên quan.

**III. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC BIỆT TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Dự án thuộc tiêu chí quan trọng quốc gia, tuy nhiên, có quy mô chỉ tương đương nhóm A, tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều kinh nghiệm thực hiện các dự án giao thông có quy mô tương tự hoặc lớn hơn. Trong thời gian qua, đã có một số Dự án được Quốc hội cho phép phân cấp việc quyết định đầu tư Dự án, trong đó UBND tỉnh Khánh Hòa cũng đã được Quốc hội cho phép quyết định đầu tư Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1[[2]](#footnote-2).

Do vậy, để thuận lợi cho quá trình phê duyệt, thực hiện Dự án, kính trình Quốc hội xem xét, giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư Dự án tương tự như đối với dự án nhóm A do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tưcông.

**IV. KIẾN NGHỊ**

Để sớm hoàn thành Dự án, hoàn thiện mạng lưới giao thông tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa và kết nối khu vực, Chính phủ kiến nghị Quốc hội:

1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, với nội dung chủ yếu như sau:

a) Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư 56,9 km đường cấp III miền núi tốc độ thiết kế Vtk=60km/h, đoạn qua địa hình khó khăn châm chước tốc độ thiết kế Vtk=40km/h; 2 làn xe không có dải phân cách giữa, tổng chiều rộng nền Bn=9m, mặt đường rộng 2x3m=6m, lề đường 2 bên x1,5m=3m (gia cố tối thiểu 1mx2 bên=2m).

c) Nhu cầu sử dụng đất: khoảng 128,96 ha và chuyển mục đích sử dụng rừng 75,58 ha (gồm: 32,88 ha đất rừng đặc dụng; 27,07 ha đất rừng phòng hộ).

d) Hình thức đầu tư: đầu tư công.

đ) Sơ bộ tổng mức đầu tư: khoảng 1.929,882 tỷ đồng.

e) Nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu dự án có tính chất liên kết vùng: 1.000 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 930 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2021-2025: 121,994 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030: 808,006 tỷ đồng.

g) Tiến độ thực hiện và phân chia dự án thành phần

- Tiến độ thực hiện: 2022-2027.

- Phân chia Dự án thành 02 dự án thành phần (gồm: (1) Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư; (2) Dự án thành phần xây lắp).

h) Thông qua các cơ chế đặc biệt áp dụng cho Dự án:

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện Dự án theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện dự án nhóm A do cấp tỉnh quản lý theo quy định pháp luật về đầu tư công.

2. Giao Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (kèm tài liệu theo danh mục);  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ủy ban Kinh tế Quốc hội (kèm tài liệu theo danh mục);  - Kiểm toán Nhà nước (kèm tài liệu theo danh mục);  - Các Bộ: KH&ĐT, TC, XD, GTVT; QP, CA, TP, TN&MT, NN&PTNT;  - VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTTH, QHĐP;  - UBND, Sở KH&ĐT, Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa;  - Lưu: VT, CN ( ). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **(đã ký)**  **Nguyễn Chí Dũng** |

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

*(Kèm theo Tờ trình số 103/TTr-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)*

1. Tờ trình Chính phủ của UBND tỉnh Khánh Hòa số 12074/TTr-UBND ngày 05/12/2022;

2. Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án;

3. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước số 9170/BC-HĐTĐNN ngày 16/12/2022;

4. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án;

5. Các tài liệu khác có liên quan./.

1. Văn bản số 2166/VPCP-CN ngày 01/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. [↑](#footnote-ref-2)